



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & KIỂM TOÁN ANH

Kế toán, Kiểm toán, Tư vấn thuế, Tư vấn đầu tư và Hải quan



BẢN TIN

**KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, THUẾ
& TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

Được phát hành 31/03/2019

Văn phòng Hải Phòng

Số 34A Phố Máy Tơ, Phường Máy tơ,
Quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng
Tel: 0225 736 866/ 3222198 - Fax: 0225 736 869
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Văn Phòng Hà Nội

Tầng 3 tòa nhà Sacombank, đường Lê Đức Thọ,
P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
Tel: 024 3556 8636 - Fax: 024 3556 8635
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>



BẢN TIN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ THUẾ

Phát hành định kỳ: 2 kỳ/tháng

(Kỳ 31/03/2019)

Nội dung	Trang
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	2
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	3
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)	4-5
CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	5
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	6-11
CÁC VĂN BẢN KHÁC	11





THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

Khấu trừ thuế GTGT

Theo Công văn số 798/TCT-CS ngày 13/3/2019 của TCT, trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất để thực hiện dự án xây dựng nhà ở nhiều tầng để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê thì không thuộc đối tượng áp dụng tại Thông tư số 76/2014/TT-BTC nêu trên.

Trường hợp được Nhà nước giao đất để đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng nhà để bán, giá đất được trừ để tính thuế GTGT bao gồm tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước (không kể tiền sử dụng đất được miễn, giảm) và chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định pháp luật.

Thông tư số 139/2016/TT-BTC ngày 16/9/2016 của Bộ Tài chính có hướng dẫn hoàn trả lại hoặc khấu trừ vào nghĩa vụ tài chính tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất phải nộp khi thực hiện dự án đầu tư khác) của Chủ đầu tư phải nộp cho Nhà nước trong trường hợp Chủ đầu tư này đã nộp tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất hoặc đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp từ các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích đất được xây dựng nhà ở xã hội theo quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP.



Hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu trả lại chủ hàng nước ngoài

Theo Công văn số 1453/TCHQ-TXNK ngày 14/03/2019 của TCHQ, đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó tái xuất trở lại chủ hàng nước ngoài, tờ khai xuất khẩu đăng ký trước ngày 01/07/2016, cơ quan hải quan thực hiện xử lý tiền thuế GTGT nộp thừa theo đúng quy định.

Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thuế GTGT đối với hàng nhập khẩu nhưng sau đó xuất khẩu trả lại chủ hàng nước ngoài, tờ khai xuất khẩu đăng ký từ ngày 01/07/2016 đến trước ngày 01/02/2018 thì không được hoàn thuế mà thực hiện kê khai, khấu trừ theo quy định

Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thuế GTGT đối với hàng nhập khẩu nhưng sau đó phải xuất khẩu trả lại chủ hàng nước ngoài, tờ khai xuất khẩu đăng ký từ ngày 01/02/2018 thì cơ quan hải quan thực hiện xử lý tiền thuế GTGT nộp thừa theo đúng quy định.



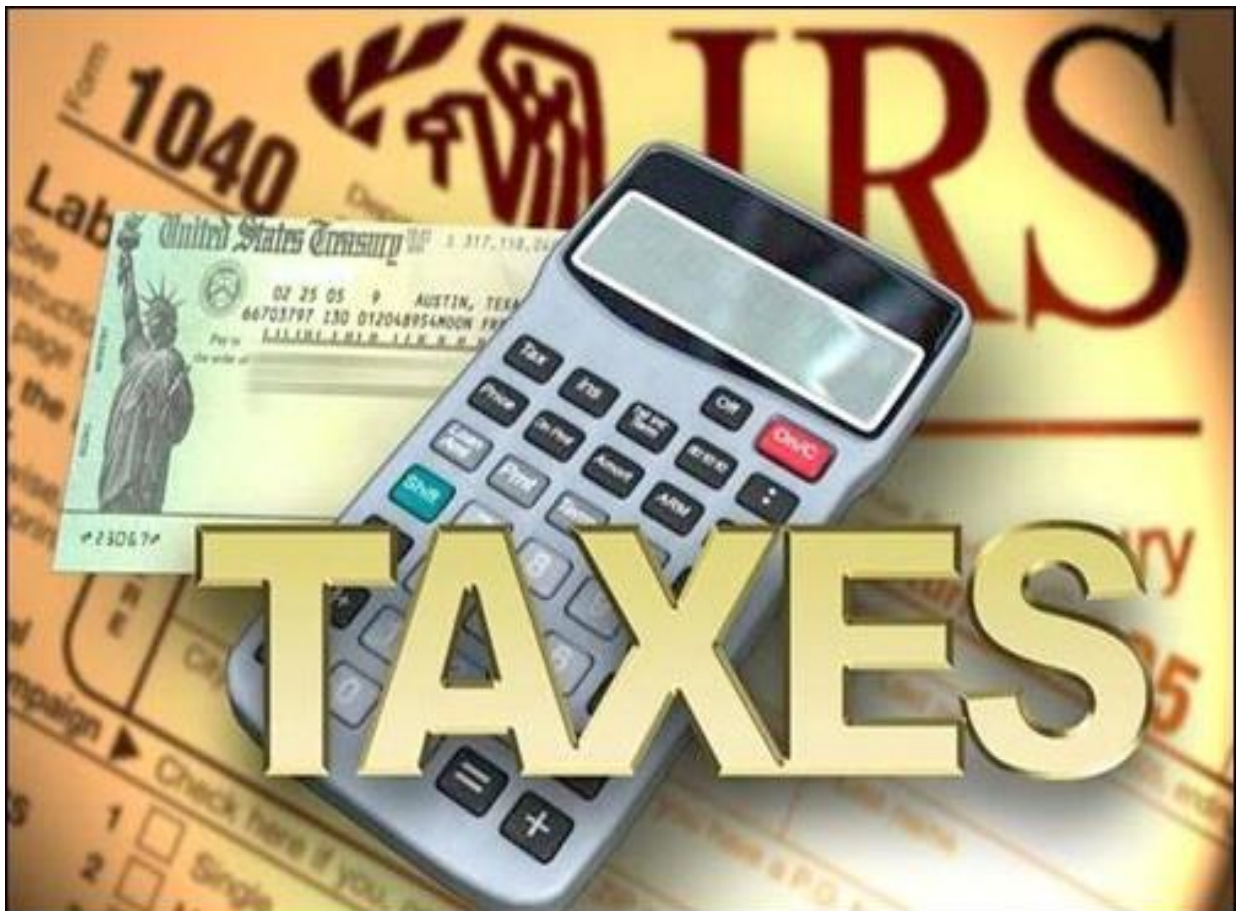
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)

Xác định hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với khoản tiền bồi hoàn nhận được

Theo Công văn số 637/TCT-DNL ngày 28/02/2019 của TCT, trường hợp Công ty A mua nguyên liệu bao bì để sử dụng cho hệ thống máy móc, thiết bị mua từ Công ty B và nhận khoản bồi hoàn tiền mua máy móc, thiết bị khi đáp ứng điều kiện về sản lượng tiêu thụ, thì khoản bồi hoàn này được tính hưởng ưu đãi thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định.

Áp dụng ưu đãi thuế đối với dự án đầu tư mở rộng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

Theo Công văn số 896/TCT-CS ngày 18/03/2019 của TCT, pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp đã quy định cụ thể các trường hợp được chuyển tiếp ưu đãi, không có quy định trường hợp chuyển tiếp ưu đãi đối với các dự án đã thực hiện trước 01/01/2015 thuộc lĩnh vực ưu đãi mới được bổ sung tại Luật số 71/2014/QH13 miễn thuế đối với thu nhập từ chế biến nông sản tại địa bàn khuyến khích đầu tư; ưu đãi cho dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; dự án có quy mô đầu tư tối thiểu 12.000 tỷ đồng; ưu đãi cho thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến không thuộc địa bàn khuyến khích đầu tư). Do vậy, đối với các dự án đầu tư mở rộng thực hiện tại khu công nghiệp trong giai đoạn 2009 - 2013 thì không thuộc đối tượng được chuyển tiếp hưởng ưu đãi theo diện điều kiện sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho thời gian còn lại.





THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Tổng cục Thuế hỗ trợ quyết toán thuế thu nhập cá nhân 2018

Từ 14 giờ đến 16 giờ ngày 20/3/2019, Tổng cục Thuế tiếp tục chương trình Hỗ trợ trực tuyến về Quyết toán Thuế Thu nhập cá nhân năm 2018 trên Cổng Thông tin điện tử Tổng cục Thuế. Theo đó, Tổng cục Thuế đã giải đáp nhiều vướng mắc liên quan đến giảm trừ gia cảnh, đơn cử như sau:

- (i) Theo Điều 9 Thông tư 111/2013/TT-BTC thì trường hợp con đang theo học lớp liên thông chính quy từ cao đẳng lên đại học năm 2017-2018 và không có thu nhập sẽ được tính giảm trừ gia cảnh cho con trong thời gian học liên thông từ cao đẳng lên đại học.
- (ii) Trường hợp có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức trả thu nhập cuối cùng không tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại chi cục Thuế nơi cư trú.

Ngành thuế đã hỗ trợ người nộp thuế xác định nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế đơn giản bằng cách thực hiện việc khai thuế trực tuyến trên website ngành thuế và hỗ trợ tự động xác định nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế để tránh nhầm lẫn phải đi lại nhiều lần.

Cách thực hiện: Người nộp thuế truy cập tại <http://thuедientu.gdt.gov.vn> và vào phân hệ CÁ NHÂN để kê khai và chọn Chức năng “hỗ trợ chọn nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế”.



Áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần đối với cá nhân (bao gồm Trưởng đại diện và nhân viên người nước ngoài) làm việc ở Văn phòng đại diện tại Việt Nam

Theo Công văn số 855/TCT-HTQT ngày 15/03/2019 của TCT, thu nhập của cá nhân người nước ngoài từ công việc làm công tại Văn phòng đại diện sẽ chỉ chịu thuế TNCN tại nước ngoài (được miễn thuế TNCN tại Việt Nam) nếu cả 3 điều kiện a, b và c nêu trên đồng thời được thỏa mãn.

- Đối với điều kiện (a): nếu cá nhân là người nước ngoài có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày trong giai đoạn 12 tháng bắt đầu hoặc kết thúc trong năm tính thuế sẽ thỏa mãn điều kiện này.



- Đối với điều kiện (b): Đối với trường hợp cá nhân ký hợp đồng lao động trực tiếp với Công ty mẹ tại nước ngoài và được công ty nước ngoài bổ nhiệm làm việc tại Việt Nam, cá nhân phải thực hiện các công việc phục vụ cho hoạt động của VPĐD. VPĐD phải chịu trách nhiệm, chịu rủi ro đối với công việc của các cá nhân trong quá trình hoạt động, có quyền đối với sản phẩm và dịch vụ do cá nhân tạo ra, chịu trách nhiệm phụng dưỡng làm việc, về địa điểm làm việc và tiền công tiền lương của cá nhân có do Văn phòng tại Việt Nam chi trả. Do đó, Văn phòng đại diện được coi là chủ lao động thực sự của cá nhân nêu trên.

- Đối với điều kiện (c): Trường hợp VPĐD tham gia thực hiện các hoạt động trong chuỗi kinh doanh của Công ty nước ngoài. Các hoạt động không còn mang tính chất chuẩn bị và phụ trợ mà là các hoạt động góp phần tạo ra lợi nhuận cho Công ty nước ngoài như đàm phán, ký kết hợp đồng, tiếp thị, quảng cáo, hỗ trợ hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ, hậu mãi... Trong những trường hợp này, Công ty nước ngoài đã hình thành cơ sở thường trú (CSTT) tại Việt Nam thực hiện toàn bộ hoặc một phần hoạt động kinh doanh, do đó, cá nhân làm việc cho VPĐD như vậy sẽ không thỏa mãn được điều kiện (c) nêu trên.

Nếu cả 3 điều kiện nêu trên đồng thời không được thỏa mãn, cá nhân phải kê khai và nộp thuế TNCN tại Việt Nam theo qui định của Luật thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Chính sách thuế nhà thầu

Theo Công văn số 903/TCT-CS ngày 18/03/2019 của TCT, hợp đồng giao gia công, các Công ty giao gia công chuyển tiền phí bản quyền cho Công ty A để trả hộ cho các Công ty sở hữu bản quyền ở nước ngoài và không nằm trong đơn giá gia công nên đây chỉ là khoản thu hộ, chi hộ; Giữa các công ty sở hữu bản quyền ở nước ngoài và Công ty A không có bất kỳ hợp đồng nào liên quan đến việc cung cấp bản quyền để sản xuất sản phẩm đầu thu kỹ thuật số; Công ty A chỉ là bên nhận gia công hàng hóa (lắp ráp, gia công đầu thu kỹ thuật số) và nhận tiền công gia công theo hợp đồng gia công.

Nếu khoản thu nhập mà các công ty sở hữu bản quyền ở nước ngoài nhận được là phát sinh tại Hàn Quốc thì các công ty sở hữu bản quyền ở nước ngoài không thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư số 103/2014/TT-BTC; nếu khoản thu nhập mà các Công ty sở hữu bản quyền ở nước ngoài nhận được là phát sinh tại Việt Nam thì các công ty sở hữu bản quyền ở nước ngoài thuộc đối tượng của Thông tư số 103/2014/TT-BTC.





CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

08 công việc mà Nhân sự, Kế toán cần làm trong tháng 4/2019

(1) Thông báo tình hình biến động lao động hàng tháng (nếu có)

- Thời hạn: Trước ngày 03/4/2019

- Căn cứ pháp lý: Khoản 2 Điều 16 Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015.

Trong trường hợp doanh nghiệp có biến động (tăng/giảm) về số lượng NLD làm việc thì trước ngày 03 của tháng liền kề, doanh nghiệp phải gửi Thông báo về Trung tâm dịch vụ việc làm nơi đặt trụ sở.

(2) Báo cáo tình hình sử dụng chứng từ khấu trừ thuế

- Thời hạn: Trước ngày 30/4/2019

- Căn cứ pháp lý: Điều 5 Thông tư 37/2010/TT-BTC quy định: Đối với chứng từ khấu trừ tự in trên máy vi tính, doanh nghiệp đang hoạt động thì thực hiện báo cáo tình hình sử dụng chứng từ khấu trừ thuế với cơ quan thuế nơi đăng ký sử dụng chứng từ khấu theo quý chậm nhất là ngày 30 của tháng đầu quý sau.





(3) Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tạm tính theo quý

- Thời hạn: Trước ngày 30/4/2019

- Căn cứ pháp lý: Điều 17 Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014

Hàng quý, doanh nghiệp thực hiện tạm nộp thuế TNDN của quý đó, chậm nhất là vào ngày thứ 30 (ba mươi) của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế; doanh nghiệp chỉ cần nộp số thuế tạm tính chứ không phải nộp tờ khai thuế.

Số thuế cần phải nộp bao nhiêu là hoàn toàn do doanh nghiệp tự căn cứ vào số thuế TNDN của năm trước và dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh trong năm nay để xác định.

(4) Trích nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN tháng 04/2019

- Thời hạn: Trước ngày 30/4/2019

- Căn cứ pháp lý: Điều 7 Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017

Chậm nhất ngày cuối cùng của tháng, doanh nghiệp sẽ trích tiền đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN trên quỹ tiền lương tháng của NLĐ tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN. Đồng thời trích từ tiền lương tháng đóng các loại bảo hiểm trên của từng NLĐ theo mức quy định để nộp cho cơ quan BHXH cấp huyện nơi doanh nghiệp đặt trụ sở, chi nhánh của DN sẽ đóng tại cơ quan BHXH nơi chi nhánh hoạt động.

(5) Trích nộp Kinh phí Công đoàn tháng 04/2019

- Thời hạn: Trước ngày 30/4/2019

Đây là nghĩa vụ của doanh nghiệp, không phân biệt là DN đã có hay chưa có tổ chức Công đoàn. Mức đóng kinh phí Công đoàn là 2% của quỹ tiền lương làm căn cứ đóng Bảo hiểm xã hội cho người lao động.





(6) Nộp tờ khai thuế TNCN tháng 03/2019

- Thời hạn: Chậm nhất là ngày 20/4/2019

- Căn cứ pháp lý: Điểm a Khoản 3 Điều 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013.

Trong tháng, nếu doanh nghiệp có khấu trừ thuế thu nhập cá nhân thì phải thực hiện nộp hồ sơ khai thuế TNCN tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý doanh nghiệp, chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng liền sau.

Lưu ý: Quy định trên áp dụng đối với doanh nghiệp áp dụng hình thức khai thuế theo tháng; nếu trong tháng không phát sinh khấu trừ thuế TNCN thì doanh nghiệp không phải kê khai tháng đó.

(7) Nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn tháng 03/2019

- Thời hạn: Chậm nhất là ngày 20/4/2019

- Căn cứ pháp lý: Điều 27 của Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014.

Hàng tháng, doanh nghiệp sẽ thực hiện việc báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn với cơ quan thuế quản lý trực tiếp (kể cả khi trong kỳ không sử dụng hóa đơn) chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo.

Doanh nghiệp thuộc diện nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo tháng là: Doanh nghiệp đang sử dụng hóa đơn tự in, đặt in có hành vi vi phạm về hóa đơn bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế, gian lận thuế; Doanh nghiệp thuộc loại rủi ro cao về thuế thuộc diện mua hóa đơn của cơ quan thuế.

Lưu ý: Việc báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo tháng được thực hiện trong thời gian 12 tháng kể từ ngày thành lập hoặc kể từ ngày chuyển sang diện mua hóa đơn của cơ quan thuế.

(8) Nộp tờ khai thuế GTGT tháng 03/2019

- Thời hạn: Chậm nhất là ngày 20/4/2019

- Căn cứ pháp lý: Điều 15 Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 và Điểm a Khoản 3 Điều 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013.

Hàng tháng, doanh nghiệp có tổng doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề trên 50 tỷ đồng thì phải nộp tờ khai thuế giá trị gia tăng của tháng đó, chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng liền sau.

Lao động nam người nước ngoài trên 60 tuổi không phải đóng BHXH bắt buộc

Theo Công văn số 1064/LĐTBXH-BHXH ngày 18/3/2019 của BLĐTBXH về việc giải đáp vướng mắc trong thực hiện Nghị định 143/2018/NĐ-CP hướng dẫn về BHXH bắt buộc với NLĐ nước ngoài.

Theo đó, NLĐ nước ngoài thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc khi có đủ các điều kiện sau: (i) Có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp; (ii) Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 năm trở lên với người sử dụng lao động tại Việt Nam; (iii) Chưa đủ 60 tuổi đối với nam và chưa đủ 55 tuổi đối với nữ; (iv) Không thuộc đối tượng đi



chuyên trong nội bộ DN, bao gồm: NLD là nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật đang làm việc tại một DN nước ngoài, đã được DN nước ngoài tuyển dụng trước đó ít nhất 12 tháng và được cử sang làm việc tại hiện diện thương mại của DN nước ngoài đó trên lãnh thổ Việt Nam.

Ngoài ra cũng theo Công văn này, NLD nước ngoài thỏa mãn 04 điều kiện sau phải đóng BHXH bắt buộc:



Đối chiếu với các quy định tại Nghị định 11/2016/NĐ-CP thì NLD nước ngoài thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc khi có đủ 04 điều kiện sau: (i) Có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp; (ii) Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng xác định thời hạn từ đủ 1 năm trở lên với người sử dụng lao động tại Việt Nam; (iii) Chưa đủ 60 tuổi đối với nam và chưa đủ 55 tuổi đối với nữ. (iv) Không thuộc đối tượng di chuyển nội bộ trong DN bao gồm: NLD là quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật đang làm việc tại một DN nước ngoài; đã được DN nước ngoài tuyển dụng trước đó ít nhất 12 tháng và cử sang làm việc tại hiện diện thương mại của DN nước ngoài đó trên lãnh thổ Việt Nam.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn phải trả lương khi NLD tham gia đào tạo nghề

Theo **Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH** ngày 26/12/2018 hướng dẫn việc hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. Theo đó, trong thời gian NLD tham gia các khóa đào tạo nghề, doanh nghiệp nhỏ và vừa có trách nhiệm chi trả cho NLD theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Bộ luật Lao động, bao gồm các khoản sau: (i) Tiền lương; (ii) Tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; (iii) Các chi phí khác (nếu có) theo quy định tại Điều 144 Bộ luật Lao động;

Đối với các chi phí còn lại, doanh nghiệp thỏa thuận với NLD khi cử tham gia các khóa đào tạo nghề.

Thông tư 32/2018/TT-BLĐTBXH có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/2/2019.



Thêm Nghị định hướng dẫn Bộ luật lao động 2012

Theo **Nghị định số 29/2019/NĐ-CP** ngày 20/03/2019 của CP hướng dẫn Khoản 3 Điều 54 Bộ luật lao động 2012. Theo đó, hướng dẫn về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động với một số nội dung mới nổi bật sau đây: (i) Thời hạn của Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (gọi tắt là Giấy phép) tối đa là 60 tháng (tăng 24 tháng so với quy định hiện hành); Giấy phép được gia hạn nhiều lần, mỗi lần gia hạn tối đa là 60 tháng thay vì chỉ được gia hạn không quá 02 lần, mỗi lần gia hạn không quá 24 tháng như hiện nay; Thời hạn Giấy phép được cấp lại bằng thời hạn còn lại của Giấy phép đã được cấp trước đó; (ii) Bãi bỏ 02 điều kiện để doanh nghiệp được cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động: Điều kiện về vốn pháp định; Điều kiện về địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp. Nghị định 29/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/5/2019.

Ngày lập và ký duyệt trên hóa đơn điện tử theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC

Theo **Công văn số 812/TCT-DNL** ngày 13/03/2019 của TCT, trường hợp hoạt động bán hàng tại Công ty A thông thường ngày lập và ngày ký trên hóa đơn điện tử sẽ cùng ngày. Ngày lập hóa đơn điện tử Công ty đã thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, do hoạt động bán hàng được thực hiện trong cả 3 ca liên tục cả ngày đêm trên phần mềm in hóa đơn điện tử của VNPT, nên sẽ có tình trạng một số ít hóa đơn có ngày phê duyệt sau ngày lập hóa đơn, do khi lập hóa đơn điện tử và gửi cho người mua vào trước 24h của ngày hôm trước, người mua thực hiện ký điện tử trên hóa đơn điện tử nhận được và gửi cho người bán hóa đơn điện tử có đủ chữ ký điện tử của người mua và



người bán thông qua hệ thống của tổ chức trung gian cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử vào sau 00h rơi vào ngày hôm sau.

Căn cứ vào qui định của pháp luật về khởi tạo, phát hành và sử dụng hóa đơn điện tử và mô hình hoạt động bán hàng của Công ty A trong quá trình sản xuất kinh doanh và kê khai thuế, Công ty A căn cứ ngày lập trên hóa đơn điện tử là ngày xác định nghĩa vụ kê khai, nộp thuế và hạch toán theo quy định.



CÁC VĂN BẢN KHÁC

- **Công văn số 10419/CT-TTHT** ngày 20/03/2019 của Cục thuế TP.Hà Nội về việc khai thuế đối với văn phòng đại diện.
- **Công văn số 10349/CT-TTHT** ngày 20/03/2019 của Cục thuế TP.Hà Nội về việc tiêu thức bắt buộc và xử lý sai sót trên hóa đơn điện tử.
- **Công văn số 2919/BTC-CST** ngày 14/03/2019 của BTC về việc chính sách thuế đối với sản xuất trang thiết bị y tế.
- **Công văn số 807/TCT-KK** ngày 13/03/2019 về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của doanh nghiệp.
- **Công văn số 10350/CT-TTHT** ngày 20/03/2019 của Cục thuế TP.Hà Nội về việc thuế suất thuế GTGT đối với hàng hóa gia công chuyển tiếp.



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & KIỂM TOÁN ANH

Kế toán, Kiểm toán, Tư vấn thuế, Tư vấn đầu tư và Hải quan

Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Anh ("ACAC") với 15 năm kinh nghiệm, thành lập và hoạt động từ ngày 21/12/2004, ACAC là một trong những công ty cung cấp các dịch vụ kế toán, kiểm toán, tài chính, thuế và quản trị doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn quốc tế. ACAC đã cung cấp nhiều dịch vụ cho các khách hàng đa quốc gia, các công ty tập đoàn lớn tại Việt Nam với chất lượng cao và đã thực sự chiếm được sự tin nhiệm của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. ACAC cam kết các trách nhiệm vô hạn với tất cả các dịch vụ đang cung cấp.

Văn phòng Hải Phòng

Số 34A phố Máy Tơ, P. Máy Tơ,
Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: 0225 3736 866/ 3222 198
Fax: 0225 3736 869
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Văn phòng Hà Nội

Tầng 3 tòa nhà Sacombank, đường Lê Đức
Thọ, P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 024 3556 8636
Fax: 024 3556 8635
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Tài liệu này được chuyên gia của chúng tôi cập nhật, tóm tắt lại từ các văn bản pháp quy mà các cơ quan chức năng Nhà nước mới ban hành. Tài liệu cung cấp tới Quý khách hàng nhằm tham khảo, chúng tôi không cam kết về nội dung và không chịu trách nhiệm về kết quả của việc sử dụng tài liệu. Do đó, Quý khách hàng sử dụng thông tin nên tham khảo ý kiến chuyên gia.